

Bản án số: 24/2025/HS-ST

Ngày 07-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Thọ.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kiểm.

2. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Quang Tất - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Phạm Ngọc Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Đoàn Văn V, sinh năm 1996 tại thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện P, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn Đ và bà Đoàn Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án: Tại Bản án số 505/2018/HS-ST ngày 20/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt, hình thức phạt tiền 30.000.000 đồng về tội “*Đánh bạc*”, còn chưa chấp hành 16.200.000 đồng (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 25/9/2024 và bị tạm giam từ ngày 04/10/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên toà.

2. Nguyễn Đức A, sinh năm 2004 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Th; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị

tạm giữ từ ngày 01/10/2024 và bị tạm giam từ ngày 04/10/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Tiến S, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 09/2024, Đoàn Văn V lên mạng xã hội Facebook đặt mua của một tài khoản V không nhớ tên được 01 gói ma túy Tobacco với giá 1.200.000 đồng. Sau khi mua được, V đã chia gói ma túy Tobacco thành nhiều túi nhỏ vừa để sử dụng vừa bán kiếm lời. Sau đó thông qua mạng xã hội Facebook, V quen biết với Nguyễn Đức A, V đã nói với A về việc cùng lên mạng xã hội Facebook tìm người đặt mua ma túy loại “Tobacco” để bán kiếm lời. Khoảng 12 giờ ngày 25/9/2024, Nguyễn Đức A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số 90B2- 55xx chở Đoàn Văn V đang trên đường từ Phủ Lý về Kim Bảng, V thấy có tin nhắn của người có nick Facebook “Hà Nam” hỏi mua ma túy của V, sau khi thống nhất số lượng, giá và gửi vị trí cho V, V bảo A tiếp tục điều khiển xe chở V mang 04 túi ma túy Tobacco đi đến khu vực thôn Thọ Lão 3, xã Hoàng Tây, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Khi V và A đang đứng đợi để bán ma túy cho người có nick Facebook “Hà Nam” thì cùng lúc đó lực lượng Công an xã Hoàng Tây đi tuần yêu cầu kiểm tra, Nguyễn Đức A liền tăng ga phóng xe bỏ chạy thoát được, còn Đoàn Văn V bỏ chạy bộ thì bị bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên trái phía trước của Đoàn Văn V 02 túi nilon màu trắng và 02 túi nilon màu xanh, bên trong mỗi túi đều chứa sợi thảo mộc khô màu nâu và số tiền 250.000 đồng. Quá trình bỏ chạy V đã đánh rơi chiếc điện thoại di động, Công an xã Hoàng Tây đã truy tìm chiếc điện thoại của V nhưng không thu giữ được. Sau đó, Công an xã Hoàng Tây mời người làm chứng cùng quản lý vật chứng, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ theo quy định và bàn giao hồ sơ, người bị bắt, vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng đề nghị xử lý theo thẩm quyền. Đến ngày 01/10/2024, sau khi triệu tập được Nguyễn Đức A lên làm việc, tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Kim Bảng, Nguyễn Đức A đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi cùng Đoàn Văn V đi bán ma túy ngày 25/09/2024, cùng ngày 01/10/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Kim Bảng đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Đức A.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ trong túi quần phía trước bên trái của Đoàn Văn V đang mặc 02 túi nilon màu trắng, kích thước (7x4) cm và 02 túi nilon màu xanh, kích thước (8x6) cm,

mở ra bên trong mỗi túi đều chứa các sợi thảo mộc khô màu nâu, được niêm phong trong trong phong bì ký hiệu QT01.

- Thu giữ trong túi quần phía trước bên trái Đoàn Văn V đang mặc số tiền 250.000 đồng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02.

- Tạm giữ của Nguyễn Đức A 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu trắng vàng, bên trong gắn 01 thẻ sim Viettel.

- Tạm giữ của anh Nguyễn Tiến S 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đen đỏ, biển số 90B2-55xx, số máy JF63E1272599, số khung 6300FZ852838, xe cũ, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa còn có căn cứ xác định: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 25/09/2024, khi V đang ở nhà thì có nick Facebook “Tan Thành Khói” nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho V với nội dung “Bạn có Tobacco không”, V nhắn tin trả lời “Có, lấy bao nhiêu”, nick Tan Thành Khói nhắn tin “Ship cho tôi hai trăm xuống vườn hoa Phủ Lý”, V nhắn tin “Ừ”. Sau đó Đoàn Văn V gọi điện thoại cho Nguyễn Đức A nói “Lên đây đi ship hàng với chú”, A đồng ý. A mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số 90B2- 550.61 của anh Nguyễn Tiến S sinh năm 1994, nơi cư trú tổ dân phố N, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam đi đến chở V mang theo 06 túi ma túy loại Tobacco đi đến khu vực vườn hoa thành phố Phủ Lý, thuộc tổ 1, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam bán cho một nam thanh niên không quen biết 02 túi ma túy Tobacco với giá 230.000 đồng, sau khi bán xong V chia cho A 50.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số: 7387/KL - KTHS ngày 02/10/2024 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, Kết luận:

“- Tìm thấy chất ma túy ADB-BUTINACA và ADB-INACA trong các sợi thảo mộc khô màu nâu (02 túi ni lon màu trắng) gửi giám định, tổng khối lượng mẫu là 2,370 gam; hàm lượng ADB-BUTINACA trong mẫu là 0,6%; khối lượng ADB-BUTINACA trong mẫu là 0,014 gam.

- Tìm thấy chất ma túy ADB-BUTINACA và ADB-INACA trong các sợi thảo mộc khô màu nâu (02 túi ni lon màu xanh) gửi giám định, tổng khối lượng mẫu là 4,484gam; hàm lượng ADB-BUTINACA trong mẫu là 0,6%; khối lượng ADB-BUTINACA trong mẫu là 0,026 gam.

- Hiện nay, Cục C09 Bộ Công an chưa có mẫu chuẩn định lượng chất ADB-INACA nên không giám định được hàm lượng và khối lượng chất ADB-INACA có trong mẫu”.

Tổng khối lượng mẫu là 6,854 gam; hàm lượng ADB-BUTINACA trong mẫu là 0,6%; khối lượng ADB-BUTINACA trong mẫu là 0,04 gam.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKS-KB ngày 23/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố các bị cáo Đoàn Văn V, Nguyễn

Đức A về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kim Bảng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đoàn Văn V: Xử phạt bị cáo V từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo A từ 08 năm 03 tháng đến 08 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 180.000 đồng của Đoàn Văn V và 01 chiếc điện thoại di động của Nguyễn Đức A. Trả lại cho bị cáo V số tiền 70.000 đồng, song cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Truy thu của bị cáo A số tiền số tiền 50.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa, cả hai bị cáo Đoàn Văn V, Nguyễn Đức A đều khai nhận toàn bộ các hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố và nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên; các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nguyễn Tiến S trình bày: Anh là bạn của bị cáo Nguyễn Đức A và là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô nhãn hiệu AirBlade biển số 90B2-55xx. Ngày 25/9/2024 anh cho bị cáo A mượn chiếc xe mô tô này nhưng anh không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội. Giai đoạn điều tra anh đã được cơ quan điều tra trả lại chiếc xe nên anh không có yêu cầu gì nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định đó. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời nhận tội của các bị cáo Đoàn Văn V, Nguyễn Đức A tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, các bản kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập.

Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để xác định: Sau khi thống nhất ý trí lên mạng xã hội Facebook tìm người mua ma túy Tobacco để cùng bán kiếm lời. Khoảng 12 giờ ngày 25/09/2024, tại đường ĐH02 thuộc thôn Thọ Lão 3, xã Hoàng Tây, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Đức A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số 90B2-550.61 chở Đoàn Văn V mang theo 04 túi ma túy loại ADB-BUTINACA và ADB-INACA, tổng khối lượng 6,854 gam đến bán cho người có nick Facebook “Hà Nam”, nhưng V và A chưa kịp bán thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, khoảng 11 giờ ngày 25/9/2024, tại khu vực vườn hoa thành phố Phủ Lý, thuộc tổ 1, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, Đoàn Văn V và Nguyễn Đức A đã bán trái phép 02 túi ma túy loại ADB-BUTINACA và ADB-INACA cho một nam thanh niên có Nick Facebook “Tan thành khói” được 230.000 đồng.

Tính chất, mức độ tội phạm các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, góp phần làm gia tăng tệ nạn về ma túy và gây mất ổn định tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, các hành vi của các bị cáo Đoàn Văn V, Nguyễn Đức A đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về vai trò: Trong vụ án này, Đoàn Văn V là người trực tiếp mua ma túy về chia nhỏ rồi rủ Nguyễn Đức A đi bán nên phải chịu trách nhiệm thứ nhất, Nguyễn Đức A là người chở V đi bán để hưởng lợi nên giữ vai trò đồng phạm.

[3.2] Về nhân thân: Bị cáo V đang có 01 tiền án về tội “*Đánh bạc*”. Bị cáo A chưa có tiền án, tiền sự.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo V phải chịu 01 tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo A không phải chịu tình tiết nào.

[3.4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà cả hai bị cáo đều khai báo thành khẩn nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo V có ông nội được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến nên V được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

[4.1] Hình phạt chính: Từ những phân tích nêu trên, xét thấy cần xử phạt nghiêm minh các bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với tính chất,

mức độ tội phạm các bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[4.2] Hình phạt bổ sung: Xét thấy cả hai bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có tài sản riêng, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo V khai nhận đã đặt mua trên trang mạng xã hội Facebook. Tuy nhiên, V không nhớ tên tài khoản Facebook của người bán, chiếc điện thoại của V đã bị mất khi bỏ chạy nên không thu giữ được. Do vậy, cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

[6.1] Đối với toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 180.000 đồng (trong tổng số 250.000 đồng đã thu giữ của bị cáo V) là tiền V có được do bán trái phép chất ma túy và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus thu giữ của bị cáo A là phương tiện sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 70.000 đồng còn lại (trong tổng số 250.000 đồng đã thu giữ của bị cáo V) là tài sản chính đáng của V không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo, song cần tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kim Bảng để đảm bảo thi hành án đối với V về phần án phí.

[6.2] Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đen đỏ, biển số 90B2-55xx là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Tiến S. Anh S không biết A mượn chiếc xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho anh Nguyễn Tiến S là phù hợp quy định pháp luật.

[6.3] Ngoài ra, cần buộc bị cáo Nguyễn Đức A phải nộp số tiền 50.000 đồng là tiền có được do bán trái phép chất ma túy để sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo. Căn cứ thêm khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đoàn Văn Vượng. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về hình sự: Tuyên bố các bị cáo Đoàn Văn V, Nguyễn Đức A phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt bị cáo Đoàn Văn V 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 25/9/2024.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức A 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 01/10/2024.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu, tiêu huỷ số ma túy trong 01 chiếc phong bì niêm phong nguyên vẹn số 7387/KL-KTHS của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 180.000đ (một trăm tám mươi nghìn đồng) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu trắng vàng, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Đoàn Văn V số tiền 70.000đ (bảy mươi nghìn đồng), song cần tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo về phần án phí.

(Tình trạng, đặc điểm các vật chứng nêu trên theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 24/01/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam).

- Buộc bị cáo Nguyễn Đức A phải nộp số tiền 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Đoàn Văn V, Nguyễn Đức A mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi; hoặc trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong hoặc ngoài hợp đồng khác mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất

quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- VKSND thị xã Kim Bảng;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS thị xã Kim Bảng;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Thọ

